**BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆT NAM**

**Phần 1: Thực trạng biến đổi khí hậu ở Việt Nam**

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi biến đổi khí hậu toàn cầu. Trong vài thập kỷ qua, nhiệt độ trung bình ở Việt Nam đã tăng khoảng 0,5-0,7 độ C, cao hơn mức trung bình của toàn cầu. Theo các dự báo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đến cuối thế kỷ 21, nhiệt độ trung bình của Việt Nam có thể tăng thêm 2-3 độ C so với giai đoạn 1986-2005. Mực nước biển dọc bờ biển Việt Nam đã dâng khoảng 20cm trong 50 năm qua và có thể tiếp tục dâng thêm 75-100cm vào cuối thế kỷ này.

Các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng xuất hiện với tần suất và cường độ mạnh hơn. Số lượng bão và áp thấp nhiệt đới có xu hướng giảm, nhưng cường độ lại tăng lên đáng kể. Các đợt nắng nóng kéo dài và gay gắt hơn, đặc biệt là ở khu vực miền Trung. Lượng mưa phân bố không đều giữa các vùng và các mùa, gây ra tình trạng lũ lụt nghiêm trọng ở một số nơi và hạn hán kéo dài ở những nơi khác. Tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long ngày càng trở nên nghiêm trọng, ảnh hưởng đến nguồn nước ngọt và sản xuất nông nghiệp của khu vực.

**Phần 2: Tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực**

Biến đổi khí hậu tác động đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam. Trong lĩnh vực nông nghiệp, sự thay đổi về nhiệt độ và lượng mưa làm thay đổi cơ cấu mùa vụ, giảm năng suất cây trồng và gia tăng dịch bệnh. Theo nghiên cứu, nếu mực nước biển dâng 1m, khoảng 40% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long - vựa lúa lớn nhất của cả nước - sẽ bị ngập, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh lương thực quốc gia. Ngành thủy sản cũng chịu tác động nặng nề khi nhiệt độ nước biển tăng và axit hóa đại dương làm suy giảm các rạn san hô và nguồn lợi thủy sản.

Về cơ sở hạ tầng, nhiều công trình đê điều, giao thông, thủy lợi, khu công nghiệp và đô thị ven biển đang phải đối mặt với nguy cơ bị hư hại do bão lũ và nước biển dâng. Các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng... có thể bị ngập một phần nếu mực nước biển dâng cao. Trong lĩnh vực y tế, biến đổi khí hậu làm gia tăng các bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, sốt rét và các bệnh về đường hô hấp, tiêu hóa. Đối với đa dạng sinh học, nhiều hệ sinh thái tự nhiên như rừng ngập mặn, rạn san hô, vùng đất ngập nước... đang bị suy thoái, dẫn đến sự suy giảm và nguy cơ tuyệt chủng của nhiều loài động, thực vật quý hiếm.

**Phần 3: Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu**

Nhận thức được những thách thức nghiêm trọng do biến đổi khí hậu gây ra, Việt Nam đã và đang triển khai nhiều giải pháp để ứng phó. Về chính sách, Việt Nam đã ban hành Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu và cam kết mạnh mẽ tại Hội nghị COP26 về việc đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Về thích ứng, nhiều dự án đã được triển khai như xây dựng các công trình phòng chống thiên tai, phát triển các giống cây trồng, vật nuôi có khả năng chống chịu với điều kiện khí hậu khắc nghiệt, xây dựng các mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu...

Về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, Việt Nam đang tích cực phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, phát triển giao thông xanh và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đặt mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15-20%. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam cũng đang chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh, sạch hơn để giảm phát thải và thích ứng với xu thế phát triển bền vững toàn cầu.

Tuy nhiên, để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, Việt Nam cần huy động sự tham gia của toàn xã hội, từ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp đến các tổ chức xã hội và người dân. Cần tăng cường giáo dục, truyền thông để nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu và thúc đẩy lối sống thân thiện với môi trường. Đồng thời, Việt Nam cũng cần tăng cường hợp tác quốc tế để tiếp cận các nguồn lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm của thế giới trong ứng phó với biến đổi khí hậu.